TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2022/QĐST-DS	*Sơn Dương, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48; Điều 217; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy:

Tại Biên bản xác minh ngày 13/6/2022 với Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang xác định: "Con đường đi tại thôn Đ, xã L hiện nay đang xảy ra tranh chấp (nguyên đơn khởi kiện cho rằng: Ông Triệu Văn S đang lấn chiếm, sử dụng; bị đơn ông Triệu Văn S cho rằng: Toàn bộ con đường đó là của ông S cắt đất của mình ra làm đường) là loại đường ngõ xóm thuộc hệ thống đường giao thông (đường xã) do Ủy ban nhân dân xã L quản lý. Con đường đã có từ trước đến nay, được thể hiện trên bản đồ giải thửa 299, bản đồ đo đạc địa chính xã L. Toàn bộ diện tích con đường không phải do hộ gia đình ông Triệu Văn S tự cắt đất ra để làm đường hay các hộ mua lại để sử dụng chung. Khi có việc lấn chiếm đối với con đường này, trách nhiệm xử lý thuộc về Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang".

Tại Biên bản xác minh ngày 19/8/2021 với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xác định: "Căn cứ vào Bản đồ địa chính xã L đo đạc năm 1997 và Sổ địa chính xã L thì toàn bộ diện tích lối đi (lối đi đang xảy ra tranh chấp) không nằm trong diện tích hai thửa đất số 127, tờ bản đồ số 09 và thửa đất số 117/400, tờ bản đồ số 09 và không nằm trong diện tích đất nào thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C483982 do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang cấp cho bà Bàn Thị Hợp ngày 20/4/1996".

Căn cứ vào kết quả đo đạc và Bản lồng ghép Bản đồ giải thửa 299 với hiện trạng thửa đất ngày 20/02/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang thể hiện toàn bộ con đường đi được giới hạn từ điểm 01-02-03-04-05-06-29-30-31-23-24-32-01 có diện tích 181,3m^2 không nằm trong diện tích thửa đất số đất số 127, tờ bản đồ số 09 và thửa đất số 117/400, tờ bản đồ số 09 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C483982 do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang cấp cho bà Bàn Thị Hợp ngày 20/4/1996. Con đường này được thể hiện trên bản đồ giải thửa 299".

Theo điểm d khoản 1 Điều 39 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định về "Phân loại đường bộ":

"*1. Mạng lưới đường bộ được chia thành sáu hệ thống, gồm quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị và đường chuyên dùng, quy định như sau:*

a)…

d) Đường xã là đường nối trung tâm hành chính của xã với các thôn, làng, ấp, bản và đơn vị tương đương hoặc đường nối với các xã lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã;"

Theo khoản 4, khoản 5 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

"*1...*

4. Đất của đường bộ là phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ.

5. Hành lang an toàn đường bộ là dải đất dọc hai bên đất của đường bộ, tính từ mép ngoài đất của đường bộ ra hai bên để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ."

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 43 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định về "Phạm vi đất dành cho đường bộ":

"*1. Phạm vi đất dành cho đường bộ gồm đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ.*

2. Trong phạm vi đất dành cho đường bộ, không được xây dựng các công trình khác, trừ một số công trình thiết yếu không thể bố trí ngoài phạm vi đó nhưng phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép, gồm công trình phục vụ quốc phòng, an ninh, công trình phục vụ quản lý, khai thác đường bộ, công trình viễn thông, điện lực, đường ống cấp, thoát nước, xăng, dầu, khí."

Theo khoản 4 Điều 42 Nghị định số: 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ "Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ" quy định về "Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã":

"*1…*

4. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ."

Theo điểm d khoản 2 Điều 19 quy định trách nhiệm của chính quyền, người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số: 20/2019/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, thì: "*Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm ... Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật…*".

Như vậy, xác định **con đường đi vào xóm của hộ gia đình bà Phùng Thị K, hộ gia đình ông Triệu Văn S và các hộ gia đình bên trong được giới hạn từ điểm 01-02-03-04-05-06-29-30-31-23-24-32-01 có diện tích 181,3m^2 tại thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang (có bản đồ trích đo kèm theo) là đường ngõ**

xóm thuộc hệ thống đường giao thông (đường xã) do Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang quản lý; không phải là diện tích đất đường đi do hộ ông Triệu Văn S dành một phần đất của mình để mở đường đi nên ông Triệu Kim S1 không được quyền lấn, chiếm hoặc sử dụng trái phép đối với con đường này. Khi có việc lấn, chiếm, sử dụng trái phép đối với con đường này thì trách nhiệm giải quyết thuộc về Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang. Hộ gia đình bà Phùng Thị K, hộ gia đình ông Triệu Văn S và các hộ gia đình bên trong không được cấp quyền sử dụng đất đối với diện tích đất là đường đi vào xóm (là đối tượng khởi kiện) nên không có quyền khởi kiện vụ án theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do vậy, thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự (trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự: "*Người khởi kiện không có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186...*").

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 54/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021, về việc "Tranh chấp lối đi chung", giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phùng Thị K** – Sinh năm: 1934; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phùng Thị K: Anh **Nguyễn Trung T** – Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố T1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Ông **Triệu Văn S**; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang**. Đại diện theo pháp luật: Ông **Lưu Văn K** – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

+ Bà **Bàn Thị C** - Sinh năm: 1953; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông **Triệu Thanh S2**; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông **Triệu Văn H** - Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

+ Bà **Triệu Thị L1** - Sinh năm: 1948 (Đại diện hộ gia đình ông Triệu Văn M); Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông **Bàn Văn Q** - Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông **Triệu Văn H2**; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông **Triệu Văn N** - Sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Tuyên Quang.

+ Bà **Bàn Thị H3**; Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Bà Phùng Thị K không có quyền khởi kiện lại vụ án.

- Áp dụng khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 18, điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Trả lại cho bà Phùng Thị K tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0003783 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Phùng Thị K phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) theo quy định tại khoản 5 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự (*Bà Phùng Thị K đã nộp đủ chi phí tố tụng*).

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kèm theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 15/2022/QĐST-DS ngày 30/6/2022 là Mảnh trích đo hiện trạng thửa đất ngày 20/02/2022 *(Bản sao; Mảnh trích đo không tách rời Quyết định*).

<u>Nơi nhận:</u>
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường